

Bản án số: 67/2025/HS-ST

Ngày 15 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Văn Đàm**

Thẩm phán: Bà **Vương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Văn Minh Tiến**; bà **Quách Thị Thúy Hà**; ông **Nguyễn Thanh Toàn**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trung** - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông **Ấu Bá Lăng** - Kiểm sát viên trung cấp; ông **Đỗ Tuấn Sỹ** - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025, tại Phòng xử án Hình sự (tầng 3) Tòa án nhân dân tỉnh Tuyền Quang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2025/TLST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Lê Thanh H (tên gọi khác: không có); sinh ngày 21 tháng 5 năm 1967 tại thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang); nơi cư trú: Tổ 16, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 16 Nguyễn Trãi, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang); căn cước công dân số: 002067003xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 24/4/2022; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân C, sinh năm 1933 và bà Trương Thị T (đã chết); có vợ là Đào Thị Nh, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt từ ngày 03/01/2025, đến ngày 12/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Đào Thị Nh (tên gọi khác: không có); sinh ngày 18 tháng 4 năm 1974 tại huyện KC, tỉnh Hưng Yên (nay là xã KC, tỉnh Hưng Yên); nơi thường trú: Tổ 16, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 16 Nguyễn Trãi, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyền Quang); căn cước công dân số: 033174007xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20/4/2021; nghề

nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M (đã chết) và bà An Thị S, sinh năm 1953; có chồng là Lê Thanh H, sinh năm 1967 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị bắt từ ngày 03/01/2025, đến ngày 12/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

3. Nguyễn Xuân Th (tên gọi khác: không có); sinh ngày 27 tháng 11 năm 1973 tại thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang); nơi thường trú: Tổ 10, phường Minh Khai, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 10 Minh Khai, phường Hà Giang 2, tỉnh Tuyên Quang); căn cước công dân số: 002073000xxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 10/4/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1940 và bà Lý Thị L, sinh năm 1948; có vợ là Hồ Hương Th (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị bắt từ ngày 03/01/2025, đến ngày 12/01/2025 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an tỉnh Hà Giang; có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H:* Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyết**
- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Quang Tuyết và các cộng sự. có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Nh:* Bà **Phạm Thị Loan** - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Phạm Thị Loan và các cộng sự; có mặt;

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Nguyễn Xuân Th1**, sinh năm 1970; Địa chỉ: tổ 13, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang (nay là tổ dân phố 13 Nguyễn Trãi, phường Hà Giang 1, tỉnh Tuyên Quang); nghề nghiệp: Nhân viên điện lực; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh H có quen biết và cùng là bạn nghiện ma túy của Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976, trú tại thị trấn TS, huyện Q, tỉnh Hà Giang, nên vào khoảng tháng 9/2024, Đ đã mang khoảng ½ bánh ma túy heroine được bọc bên ngoài bằng 02 chiếc áo xuống nhà H. Đ bảo Hà cùng Đ chia số ma túy này ra để Đ mang đi và sẽ cho H một ít, nhưng sau khi chia xong thì Đ không mang ma túy đi ngay mà để lại cất giấu tại nhà H rồi đi về. Lê Thanh H mở gói ma túy ra, mang cất giấu số ma túy chưa chia cất ở sân phơi quần áo trên tầng 2, số ma túy mà Đ đã chia thành các gói nhỏ thì H cất giấu trong chiếc loa thùng kê tại phòng khách. Mấy ngày sau, H nghe tin Hoàng Văn Đ bị chết do tai nạn giao thông nên bị cáo đã mang 02 chiếc áo bọc gói ma túy mà Đ mang xuống ra cầu Yên Biên II vớt xuống sông, số ma túy của Đ, bị cáo giữ lại với mục đích để bán và thỉnh thoảng đem ra sử dụng.

Khoảng 15 giờ ngày 03/01/2025, H đi khám răng tại phòng khám răng gần khu vực bệnh viện. Khi khám xong, bị cáo đi vào nhà Nguyễn Xuân Th ở tổ 10, phường Minh Khai, thành phố HG, tỉnh Hà Giang chơi (*Th là đối tượng nghiện ma túy*). Tại đây, Th có hỏi H mua 02 gói ma túy, H nói không mang theo ma túy và bảo Th là xuống nhà lấy, rồi H đi về. Về đến nhà, H lấy 02 gói ma túy từ trong chiếc loa thùng ra kẹp trong quyển vở, để trên bàn uống nước và dặn vợ là Đào Thị Nh là: “*để hai cái ở bàn uống nước, chú Th xuống thì đưa cho Th*”, Nh hiểu hai gói đó là ma túy. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Th một mình điều khiển xe máy xuống nhà H thì thấy Nh đang ngồi bán vé số ở bàn kê trước cửa nhà. Th nói với Nh: “*cái anh H dặn chị đưa cho em*”. Bị cáo Nh hiểu là Th xuống lấy ma túy mà H dặn Nh trước đó. Bị cáo Th đưa cho Nh 01 phong bì giấy, loại túi giấy dùng để đựng ảnh có ghi tên cửa hàng hiệu ảnh Xuân Th và số điện thoại của Th trên túi, bên trong túi có 600.000 đồng. Do giá tiền mua 02 gói ma túy là 1.000.000 đồng nên Th chuyển 400.000 đồng từ số tài khoản 108873258927 (*Ngân hàng Viettinbank*) vào tài khoản số 100601841974 (*Ngân hàng Viettinbank*) của Đào Thị Nh qua mã QR Nh để trên bàn vé số. Bị cáo Nh cầm phong bì do Th đưa đi vào trong nhà. Khi mở phong bì ra thấy bên trong có 600.000 đồng, Nh lấy toàn tiền ra cất vào túi vải dù đang đeo trên người, rồi lấy 02 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng, hình chữ nhật kẹp bên trong quyển vở để chỗ bàn uống nước gian phòng khách, bỏ lại vào trong túi giấy đựng tiền Th đưa trước đó, rồi cầm mang ra cho Th. Sau đó, Nh đi vào trong nhà lấy đồ ăn cho bố chồng, còn Th điều khiển xe máy đi về, khi vừa về đến nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ.

Trước đó, vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 31/12/2024, Nguyễn Xuân Th một mình đi xe máy biển kiểm soát 23H9-5868 xuống nhà H để mua ma túy. Khi đến nơi, Th thấy Nh đang ngồi ở bàn bán vé số, Th đưa cho Nh 01 phong bì giấy loại túi giấy đựng ảnh bên trong có 1.250.000 đồng và chuyển khoản vào tài khoản Đào Thị Nh 250.000 đồng, tổng là 1.500.000 đồng, Th nhờ Nh đưa cho H. Bị cáo Nh biết số tiền Th đưa là để mua ma túy. Nh cầm tiền vào nhà đưa cho bị cáo H và nói với H là Th đưa, sau đó Nh ra bán vé số. Một lúc sau, H đi ra gặp Th, đưa cho Th 03 gói ma túy heroine.

Lê Thanh H khai nhận: Toàn bộ số ma túy H cất giấu tại chỗ ở bị cơ quan Công an thu giữ khi khám xét nơi ở là của Hoàng Văn Đ mang xuống nhờ cất ở nhà H. Sau khi Hoàng Văn Đ chết do tai nạn giao thông thì H giữ lại với mục đích để bán và thỉnh thoảng đem ra sử dụng. Việc cất giữ số ma túy này, H không nói cho ai biết, kể cả Đào Thị Nh. H thừa nhận có bán ma túy cho Th 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 31/12/2024, H bán cho Th 03 gói chất ma túy heroin với giá 1.500.000 đồng; lần thứ hai vào chiều ngày 03/01/2025, H bán 02 gói ma túy heroine với giá 1.000.000 đồng. Trong các lần bán trái phép chất ma túy cho Th, H không cân nên không xác định được khối lượng của từng lần bán trái phép chất ma túy.

Đào Thị Nh khai nhận: Số ma túy bị thu giữ khi khám xét nơi ở của vợ chồng bị cáo, bị cáo không biết là của ai, cất giấu từ bao giờ. Ngoài việc giúp H bán ma túy 02 lần cho Th thì Nh không giúp H bán ma túy cho ai khác. Ngày

31/12/2024, Th xuống mua ma túy của H, Th đưa cho Nh 01 phong bì giấy bên trong có tiền và Th chuyển 250.000 đồng từ tài khoản số 108873258927 của Th đến số tài khoản số 100601841974 của Nh. Đào Thị Nh đã trực tiếp đưa số tiền trong phong bì giấy cho H, sau đó Nh đã đưa 250.000 đồng do Th chuyển khoản cho H bằng tiền bán vé số của Nh. Nh thấy H đi ra đưa ma túy cho Th nhưng Nh không biết số lượng là bao nhiêu. Ngày 03/01/2025, H nhờ Nh đưa ma túy cho Th, khi Th xuống lấy ma túy, Nh vào bàn uống nước trong nhà, thấy trên bàn có quyển vở, Nh mở ra thì thấy 02 gói ma túy, Nh lấy đưa cho Th. Th đưa cho Nh 600.000 đồng tiền mặt và chuyển 400.000 đồng từ tài khoản số 108873258927 của Nguyễn Xuân Th đến số tài khoản số 100601841974 của Đào Thị Nh.

Nguyễn Xuân Th khai nhận: Th là người nghiện ma túy nên đã nhiều lần mua chất ma túy của Lê Thanh H từ khoảng đầu năm 2024, do thời gian đã lâu, Th không nhớ cụ thể số lần mua. Khi có nhu cầu mua ma túy Th trực tiếp đến nhà gặp H hỏi mua. Ngày 31/12/2025, Th mua được 03 gói ma túy của H. Th trực tiếp đưa 1.250.000 đồng đựng trong túi phong bì giấy, loại túi đựng ảnh cho Nh, sau đó tiếp tục chuyển 250.000 đồng vào tài khoản của Nh và bảo Nh cầm đưa cho Lê Thanh H. Sau đó, Lê Thanh H đi ra đưa cho Th 03 gói ma túy. Vào ngày 03/01/2025, Th trực tiếp hỏi mua ma túy của H, H bảo Th xuống nhà lấy, nếu không gặp H thì bảo Nh đưa cho. Sau đó, Th điều khiển xe máy xuống nhà H, gặp Nh bán vé số ở ngoài cửa, Th đưa cho Nh 600.000 đồng đựng trong túi bì giấy, loại túi đựng ảnh và chuyển vào tài khoản của Nh 400.000 đồng. Nh cầm tiền đi vào nhà, sau đó đi ra đưa lại cho Th 02 gói ma túy đựng trong túi giấy đựng ảnh. Mua được ma túy, Th đi về thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 04/01/2025 Cơ quan CSĐT (PC04) Công an tỉnh Hà Giang phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, mời người chứng kiến, có sự tham gia của người bị bắt là Nguyễn Xuân Th, Lê Thanh H, Đào Thị Nh, tiến hành mở niêm phong cân tịnh khối lượng, trích mẫu để giám định đối với tang vật thu giữ, kết quả cân tịnh như sau:

- Số chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang của Nguyễn Xuân Th có khối lượng là **0,4004 gam**. Ký hiệu A1.

- 01 gói nhỏ thu giữ trong quyển sổ màu đen trên nóc tủ lạnh nhà Lê Thanh H và Đào Thị Nh có khối lượng là **0,2570 gam**. Ký hiệu A2.

- 181 gói nhỏ thu giữ trong chiếc tất nam đựng trong chiếc loa có khối lượng là **34,1246 gam**. Ký hiệu A3.

- 01 khối màu trắng được bọc trong túi nilon màu trắng thu giữ tại khu vực phơi quần áo tầng II nhà của Lê Thanh H và Đào Thị Nh có khối lượng là **102,3646 gam**. Ký hiệu A4.

- 01 găng tay nilon bên trong có chất bột màu trắng sữa có khối lượng là **49,3724 gam**. Ký hiệu A5.

Tổng số khối lượng nghi chất ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân Th là **0,4004 gam**.

Tổng khối lượng chất bột màu trắng và màu trắng sữa thu giữ của Lê Thanh H, Đào Thị Nh là **186,1186 gam** (trong đó số chất bột màu trắng là **136,7462 gam**, số chất bột màu trắng sữa là **49,3724 gam**).

Tại Bản kết luận giám định số 44/KL-KTHS ngày 11/01/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang kết luận:

- Không tìm thấy ma túy trong mẫu cần giám định ký hiệu A5.
- 01 (một) mẫu cần giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng là **0,4004 gam** (không phải bốn nghìn không trăm linh bốn gam).
- 03 (ba) mẫu cần giám định ký hiệu A2, A3, A4 đều là ma túy, loại Heroin (Heroine) có khối lượng là **136,7462 g** (một trăm ba mươi sáu phẩy bảy nghìn bốn trăm sáu mươi hai gam).
- Heroin (Heroine) có tên khoa học là *Diacetylmorphine* được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Ngày 20/01/2025 Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 129/QĐ-CSMT, trưng cầu giám định đối với dung dịch màu hồng được đựng bên trong 02 lọ thu giữ bên trong tủ lạnh khi khám xét nơi ở của Lê Thanh H. Tại bản kết luận giám định số 588/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

Mẫu chất lỏng màu hồng trong lọ bằng nhựa gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích là 144,0mL. Hm lượng (nồng độ) Methadone trong mẫu là 1,2mg/ml, khối lượng Methadone trong mẫu là 0,172gam.

Mẫu chất lỏng màu hồng trong lọ bằng thủy tinh gửi giám định là dung dịch Methadone, thể tích là 95,0mL. Hm lượng (nồng độ) Methadone trong mẫu là 1,9mg/mL, khối lượng Methadone trong mẫu là 0,180gam.

Methadone là chất ma túy, tồn tại ở thể rắn, nằm trong danh mục IIA, số thứ tự 48, Nghị định 57/2022-NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Từ căn cứ trên, Cáo trạng số 31/CT-VKS-P1 ngày 26/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang) đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Thị Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất với nhau, thống nhất với các lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố. Các bị cáo nhất trí với kết quả cân tịnh và kết luận giám định số lượng ma túy là Heroine; nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang) đã truy tố đối với các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Xuân Th1 khai: Ông là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, số loại AIRBLADE, màu sơn đỏ đen, biển số 23H9-5868, ông cho Nguyễn Xuân Th mượn để đi lại hàng ngày và không không biết việc bị cáo Nguyễn Xuân Th sử dụng xe đi mua ma túy. Nay ông đã được trả lại chiếc xe, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Lê Thanh H, Đào Thị Nh và Nguyễn Xuân Th về tội danh và điều luật đã truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Đào Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Nh 07 đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th từ 02 năm đến 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

3.1. Tuyên trả lại cho các bị cáo các tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

- Trả cho bị cáo Lê Thanh H: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu KECHAODA; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO.

- Trả lại cho bị cáo Đào Thị Nh:

+ 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu REDMI;

+ Số tiền 912.000 đồng tạm giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Đào Thị Nh.

+ Số tiền phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT đối với tài khoản số 100601841974 tại Ngân hàng TMCP Công thương tỉnh Hà Giang, phong tỏa số tiền: 5.853.424 đồng.

Áp dụng Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự, huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản đối với đối với tài khoản số 100601841974

- Trả lại cho bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Đào Thị Nh: Số tiền 100.400.000 đồng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Thanh H và Đào Thị Nh.

(Tạm giữ đối với khoản tiền này để đảm bảo thi hành án đối với phần nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo H và bị cáo Nh)

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Th: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu nâu có chữ SAMSUNG.

3.2. Tuyên tịch thu tiêu huỷ đối với toàn bộ các vật chứng đã thu giữ còn lại do không còn giá trị sử dụng và các phong bì niêm phong sau cân tịnh, niêm phong hoàn mẫu sau giám định; 01 thẻ ATM mang tên Đào Thị Nh; 01 thẻ ATM của Nguyễn Xuân Th do 02 bị cáo đều có ý kiến không nhận lại thẻ ATM, đề nghị tiêu huỷ.

3.3. Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với khoản tiền 2.500.000 đồng bị cáo Lê Thanh H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thanh H, người bào chữa cho bị cáo Đào Thị Nh đều chung quan điểm: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo H và bị cáo Nh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho các bị cáo.

Các bị cáo nhất trí lời luận tội của Kiểm sát viên, nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư bào chữa cho các bị cáo, không có ý kiến bổ sung; đề nghị xét xử các bị cáo mức án thấp nhất. Khi nói lời sau cùng, các bị cáo đều nhận Th được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang (nay là Công an tỉnh Tuyên Quang), Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; kết luận giám định; biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[3] Bị cáo Lê Thanh H có hành vi mua bán trái phép chất ma túy Heroine cho Nguyễn Xuân Th, cụ thể như sau: Ngày 31/12/2024 Lê Thanh H bán 03 gói ma túy heroine cho Nguyễn Xuân Th với số tiền 1.500.000 đồng, số tiền này do Đào Thị Nh nhận từ Nguyễn Xuân Th gồm 1.250.000 đồng tiền mặt và 250.000 đồng chuyển khoản sau đó Nh đưa lại cho Lê Thanh H, Lê Thanh H trực tiếp đưa 03 gói ma túy heroine cho Nguyễn Xuân Th. Ngày 03/01/2025 Lê Thanh H bán cho Nguyễn Xuân Th 02 gói ma túy heroine với số tiền 1.000.000 đồng, Lê Thanh H chuẩn bị sẵn ma túy và nhờ Đào Thị Nh đưa cho Th, Nguyễn Xuân Th trực tiếp đưa số tiền 1.000.000 đồng cho Đào Thị Nh gồm 600.000 đồng tiền mặt và 400.000 đồng chuyển khoản. Khối lượng 136,7462 gam ma túy heroine thu giữ tại nơi ở của Lê Thanh H mục đích là để sử dụng và để bán. Thực tế từ thời gian Hoàng Văn Đ để ma túy ở nhà Lê Thanh H thì H đã bán cho Nguyễn Xuân Th nhiều lần, trong đó có 02 lần là vào ngày 31/12/2024 và ngày 03/01/2025. Các lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th, Lê Thanh H không cân, không xác định được khối lượng. Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ không đủ căn cứ truy xét số ma túy Lê Thanh H bán cho Nguyễn Xuân Th tại các lần trước đó. Lê Thanh H phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy thu giữ tại nơi ở của Lê Thanh H và số ma túy heroine đã bán cho Nguyễn Xuân Th vào ngày 03/01/2025, tổng là 137,1466 gam. Hành vi của Lê Thanh H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung: “*Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên*”, có khung hình phạt 20 năm tù hoặc tù chung thân (áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 4 của Luật số 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự).

[4] Đối với Đào Thị Nh có 02 lần giúp Lê Thanh H bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th. Ngoài ra, số ma túy 136,7462 gam ma túy heroine thu giữ được do Lê Thanh H cất giữ để bán sử dụng dần, Nh không biết nên Đào Thị Nh chỉ đồng phạm với vai trò giúp sức đối với 02 lần giúp Lê Thanh H bán ma túy cho Th. Hành vi của Đào Thị Nh đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, với tình tiết định khung: “*Phạm tội từ 02 lần trở lên*”, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù.

[5] Do bị cáo H và bị cáo Nh cùng cố ý thực hiện 02 lần bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th nên hai bị cáo đồng phạm trong 02 lần phạm tội này. Khi quyết định hình phạt cần áp dụng Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hoá vai trò của hai bị cáo.

[6] Bị cáo Nguyễn Xuân Th là người sử dụng trái phép chất ma túy, trong năm 2024, Nguyễn Xuân Th đã nhiều lần mua ma túy của Lê Thanh H về để sử dụng. Đối với 0,4004 gam ma túy Heroin thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Xuân Th do Th mua được của Lê Thanh H, mục đích mua về để sử dụng cho bản thân. Hành vi của Nguyễn Xuân Th đã phạm vào tội “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, với tình tiết “*Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”, có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Thanh H có 02 lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đào Thị Nh, Nguyễn Xuân Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm của mình nên được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Thanh H đã đóng góp công sức trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc; bố đẻ của bị cáo là ông Lê Xuân C được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, được Chủ tịch nước tặng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì; mẹ đẻ bị cáo là bà Trương Thị T được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; mẹ vợ bị cáo là bà An Thị S đã tham gia thanh niên xung phong. Do bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Đào Thị Nh là vợ chồng nên cả hai bị cáo được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ liên quan đến gia đình có công với cách mạng. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Th có bố đẻ là ông Nguyễn Văn S được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Do vậy, cả ba bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Căn cứ vào nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hành vi phạm tội của các bị cáo, vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại tù trại giam trong một thời hạn nhất định, theo mức đề nghị của Kiểm sát viên, có như vậy mới có tác dụng răn đe riêng và phòng ngừa chung. Do các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[10] Đối với các vật chứng gồm: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu KECHAODA; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO là tài sản thu giữ của Lê Thanh H; 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu nâu có chữ SAMSUNG là tài sản thu giữ của Nguyễn Xuân Th; 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu REDMI; số tiền 912.000 đồng tạm giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Đào Thị Nh; số tiền phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT đối với tài khoản số 100601841974 tại Ngân hàng TMCP Công thương tỉnh Hà Giang, phong tỏa số tiền: 5.853.424 đồng là tài sản thu giữ của Đào Thị Nh. Các tài sản này thuộc quyền sở hữu hợp pháp của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

[11] Đối với số tiền 100.400.000 đồng tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Thanh H và Đào Thị Nh, là tài sản chung của hai vợ chồng bị cáo H, Nh, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho hai bị cáo. Tuy nhiên, tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với phần nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo H và bị cáo Nh.

[12] Đối với các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng hoặc các bị cáo không có nhu cầu nhận lại (01 chiếc váy; 01 chiếc túi của bị cáo Nh; 01 thẻ ATM mang tên Đào Thị Nh; 01 thẻ ATM ngân hàng của Nguyễn Xuân Th); các phong bì niêm phong sau cân tịnh, niêm phong hoàn mẫu sau giám định, Hội đồng xét xử quyết định tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định.

[13] Căn cứ pháp lý chung để xử lý các vật chứng: Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[14] Về biện pháp tư pháp: đối với khoản tiền 2.500.000 đồng bị cáo Lê Thanh H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th mà có, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[15] Về huỷ bỏ biện pháp cưỡng chế: Xét thấy bị cáo Nh không bị phạt tiền, tịch thu tài sản hoặc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự để huỷ bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản đối với đối với tài khoản số 100601841974 của bị cáo Đào Thị Nh.

[16] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[17] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang) truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Đào Thị Nh về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Xuân Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phát biểu luận tội và đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, xử lý vật chứng, án phí của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đối với các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[18] Phát biểu của các người bào chữa cho các bị cáo đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, xử lý vật chứng, án phí phù hợp quan điểm của Kiểm sát viên, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[19] Đối với người người đàn ông tên Hoàng Văn Đ, sinh năm 1976, nhà ở thị trấn TS, huyện Q, tỉnh Hà Giang: Lê Thanh H khai nhận toàn bộ số ma túy Heroin thu giữ tại nơi ở của H ở tổ 16, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang và số ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân Th là của Hoàng Văn Đ mang xuống nhà Lê Thanh H nhờ cất. Hoàng Văn Đ đã chết do tai nạn giao thông. Kết quả xác minh cho thấy: Tại địa bàn thị trấn TS có công dân tên Hoàng Văn Đ, sinh ngày 01/5/1976, số CCCD: 002076000725 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an cấp ngày 04/4/2021, đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 2, thị trấn TS, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Hoàng Văn Đ đã chết vào ngày 26/9/2024 do

tai nạn giao thông. Cơ quan điều tra đã thu thập Giấy chứng tử và ảnh của Hoàng Văn Đ phục vụ việc nhận dạng. Tiến hành cho Lê Thanh H nhận dạng qua ảnh đối với Hoàng Văn Đ, kết quả Lê Thanh H đã nhận ra Hoàng Văn Đ và khẳng định chính Hoàng Văn Đ (*ảnh do Công an thị trấn TS huyện Q cung cấp*) là người đã mang ma túy xuống nhà Lê Thanh H nhờ cất, sau khi Đ chết, Lê Thanh H đã giữ lại để bán và thỉnh thoảng đem ra sử dụng. Do vậy, không có cơ sở để xử lý về nguồn gốc và người đã cung cấp ma túy cho Lê Thanh H.

[20] Đối với người người đàn ông tên Nguyễn Văn Ch: Lê Thanh H khai nhận 02 lọ dung dịch Methadone thu giữ tại tủ lạnh khi khám xét nơi ở của Lê Thanh H là của Nguyễn Văn Ch nhà ở Thái Nguyên, hiện trông nhà cho nhà CC gần nhà Lê Thanh H. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của ông Lê Việt C, sinh ngày 29/01/1976, trú tại tổ 16, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang. Lê Việt C khai: cách khoảng 02 năm về trước Lê Việt C có cho người đàn ông tên Nguyễn Văn Ch thuê ở PT ở nhà lán của C để trông vườn ở tổ 17, phường NT, thành phố HG, tỉnh Hà Giang. Ngoài việc trông vườn thì Nguyễn Văn Ch còn làm nghề chạy xe ôm ở khu vực Công trường sư phạm Hà Giang. Đến năm 2024 thì Nguyễn Văn Ch không ở nữa, đi đâu làm gì Lê Việt C không biết. Sau đó Lê Việt C nghe thông tin Nguyễn Văn Ch đã chết do đột tử. Căn cứ vào kết quả xác minh Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ để tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh làm rõ đối tượng Nguyễn Văn Ch, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục trao đổi thông tin, phối hợp với đơn vị chức năng tiếp tục xác minh, làm rõ.

[21] Đối với việc Lê Thanh H có hành vi tàng trữ 02 lọ dung dịch Methadone có khối lượng 0,352gam mục đích H tàng trữ là để sử dụng cai nghiện cho bản thân, vi phạm quy định khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Lê Thanh H dương tính với chất ma túy, vi phạm quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 26/5/2025 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00006/QĐ-XPHC đối với Lê Thanh H: Hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và phạt tiền 3.500.000 đồng đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[22] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Th. Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Xuân Th dương tính với chất ma túy, vi phạm quy định khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Ngày 26/5/2025 Phòng CSĐT tội phạm về ma túy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 00005/QĐ-XPHC bằng hình Th cảnh cáo đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Xuân Th là có căn cứ.

[23] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Thanh H, Đào Thị Nh phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Xuân Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh H 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

2.2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đào Thị Nh 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

2.3. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Th 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 03/01/2025).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Trả lại cho các bị cáo các tài sản do không liên quan đến hành vi phạm tội, cụ thể:

3.1.1. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh H:

- 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu KECHAODA, mặt lưng bằng nhựa màu đen viền màu trắng bạc, đã qua sử dụng (*điện thoại của Lê Thanh H*).

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng (*điện thoại của Lê Thanh H*).

- 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO mặt lưng màu trắng bạc, đã qua sử dụng (*điện thoại của Lê Thanh H*).

3.1.2. Trả lại cho bị cáo Đào Thị Nh:

- 01 điện thoại di động cảm ứng màu đen nhãn hiệu REDMI, đã qua sử dụng (*điện thoại của Đào Thị Nh*).

- Số tiền 912.000 đồng (*chín trăm mười hai nghìn đồng*) tạm giữ khi giữ người trong trường hợp khẩn cấp Đào Thị Nh. Hiện đang được gửi tại tài khoản

tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang.

- Số tiền phong tỏa theo Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT đối với tài khoản số 100601841974 tại Ngân hàng TMCP Công thương tỉnh Hà Giang, phong tỏa số tiền: 5.853.424 đồng (*Năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi tư nghìn*).

3.1.3. Trả lại cho bị cáo Lê Thanh H và bị cáo Đào Thị Nh: Số tiền 100.400.000 đồng (*một trăm triệu bốn trăm nghìn đồng*) tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Lê Thanh H và Đào Thị Nh, hiện đang được gửi tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Giang.

Tạm giữ đối với khoản tiền 100.400.000 đồng để đảm bảo thi hành án đối với phần nghĩa vụ thi hành án dân sự của bị cáo H và bị cáo Nh.

3.1.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân Th: 01 điện thoại di động, loại màn hình cảm ứng, mặt sau màu nâu có chữ SAMSUNG bị vỡ nứt, ốp lưng bằng nhựa màu đen có hình hoa văn, điện thoại đã qua sử dụng (*Thu giữ của Nguyễn Xuân Th*).

3.2. Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 thẻ ATM mang tên Đào Thị Nh.
- 01 thẻ ATM ngân hàng Vietinbank của Nguyễn Xuân Th.
- 01 túi bằng vải dù nhựa màu xanh, hai đầu gắn 02 đoạn dây, trên mỗi đoạn dây có khuy cài, loại túi đeo hông, có 02 ngăn có khóa kéo bằng kim loại (*thu giữ của Đào Thị Nh*).
- 01 tập vé xổ số kiến thiết Hà Giang gồm 32 tờ được ghim lại với nhau (*thu giữ của Đào Thị Nh*).
- 01 chiếc váy có nhiều màu sắc (*thu giữ của Đào Thị Nh*).
- 01 mảnh nilon màu đen, 24 mảnh giấy hình vuông (*Thu giữ của Lê Thanh H*).
- 01 cân tiểu ly điện tử trên mặt nắp có ghi chữ POCKET SCLE (*Thu giữ của Lê Thanh H*).
- 01 hộp giấy hình chữ nhật màu hồng có dòng chữ nước ngoài, bên trong có 01 mảnh giấy bạc bị đốt cháy một phần; 01 mảnh giấy màu trắng hình vuông; 01 mảnh giấy nhiều màu sắc được cuộn tròn thành hình ống, cố định bằng băng dính màu trắng (*Thu giữ của Nguyễn Xuân Th*).
- 01 phong bì màu trắng, bên trong có 01 quyển sổ màu đen và mảnh giấy (*Thu giữ của Lê Thanh H*).
- 01 phong bì màu trắng, bên trong có vỏ tang vật của Nguyễn Xuân Th khi bắt quả tang và vỏ phong bì niêm phong sau cân tịnh.

- 01 phong bì màu trắng, niêm phong kín, mặt trước phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định ký hiệu A2, A3, A5 của Lê Thanh H”, mặt sau có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Giang và các chữ viết, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng, bên trong có chiếc găng tay nilon sau cân tịnh và vỏ bao bì niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A1 của Nguyễn Xuân Th”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “mẫu vật hoàn lại sau giám định, ký hiệu A2,A3,A4,A5 của Lê Thanh H”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín, mặt trước ghi “Vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau khi giám định của Nguyễn Xuân Th”, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 phong bì màu trắng niêm phong kín mặt trước phong bì ghi “vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ sau giám định của Lê Thanh Hà, mặt sau có 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của thành phần tham gia niêm phong.

- 01 hộp giấy bìa màu vàng được dán niêm phong kín trên các mép hộp bằng dải giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có chữ ký, họ tên Hoàng Thế Thắng, Hoàng Văn Luân và dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an và có dòng chữ “Mẫu vật hoàn lại theo Kết luận giám định số 588/KI-HTHS ngày 23/01/2025 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an”.

- 01 phong bì màu trắng bên trong có các vỏ gói giấy màu trắng cũ sau khi mở niêm phong lấy mẫu gửi giám định, 01 chiếc tất cao cổ màu nâu, 01 túi giấy niêm phong cũ.

- 01 hộp cát tông màu vàng, trên mặt hộp có dòng chữ “Tang vật thu giữ tại khu vực sân phơi quần áo khi khám xét chỗ ở của Lê Thanh H” đã được mở niêm phong, bên trong có 02 hộp cát tông màu xanh, 01 hộp cát tông màu trắng.

(Chi tiết vật chứng được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/7/2025 giữa Công an tỉnh Tuyên Quang với Thị hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang).

4. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với khoản tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) bị cáo Lê Thanh H thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho Nguyễn Xuân Th mà có.

5. Về huỷ bỏ biện pháp cưỡng chế: Căn cứ vào Điều 130 Bộ luật tố tụng hình sự, huỷ bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 339/LPT-CSMT đối với tài khoản số 100601841974 tại Ngân hàng TMCP Công thương tỉnh Hà Giang, phong tỏa số tiền: 5.853.424 đồng (*Năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi tư nghìn*).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Điều kiện thi hành án: *Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh;
- PC01, PC04, PV06, PC10 Công an tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng GDKT, TT & THA;
- Tổ HCTP;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Đàm